TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà;

2. Ông Nguyễn Thành Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1019/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Tấn T, sinh năm 1984 tại huyện CT, tỉnh KG; nơi cư trú: Khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C (chết) và bà Nguyễn Thị Phi P; có vợ và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

+ Phạm L, sinh năm 1941 (chết); nơi cư trú trước khi chết: Thôn AT, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ.

+ Phạm Thị L, sinh năm: 1945 (chết); nơi cư trú trước khi chết: Thôn BL, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ.

- Đại diện gia đình bị hại:

+ Bà Lê Thị B, sinh năm: 1943; nơi cư trú: Thôn AT, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn TX, xã CK, huyện

PC, tỉnh BĐ, vắng mặt.

+ Ông Phạm Minh N, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn AT, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ, có mặt.

+ Bà Phạm Thị Minh H1, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn AT, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Minh H2, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn TA, xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ, vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị Ngọc B, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn BL, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ, vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị Thanh D, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Buôn ĐrH, xã CB, huyện KrB, tỉnh ĐL, vắng mặt.

- *Đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị B, bà Phạm Thị Minh T, bà Phạm Thị Minh H1, bà Phạm Thị Minh H2:* Ông Phạm Minh N, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn AT, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ, có mặt.

- *Đại diện theo theo uỷ quyền của bà Đoàn Thị Ngọc B, bà Đoàn Thị Thanh D*: Ông Phạm Thế H, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn BL, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Ông Mai Công L, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/12/2023, Trần Tấn T (có giấy phép lái xe hạng E), điều khiển xe ô tô khách biển số 68F - 003.02 do Mai Công L (sinh năm 1994 ở VHH, CT, KG) là chủ sở hữu chạy trên đoạn đường Quốc lộ 1A hướng từ Bắc vào Nam thuộc địa phận thôn BL, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ. T điều khiển xe chạy trên phần đường phía Tây, ở làn đường sát dải phân cách cố định. Cùng thời điểm này, ông Phạm L điều khiển xe đạp điện chở phía sau bà Phạm Thị L chạy ở làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, theo hướng Bắc - Nam. Khi đó, Trần Tấn T phát hiện xe đạp điện do ông L điều khiển phía trước khoảng 200-300m và T cũng phát hiện trên đường có hệ thống gờ giảm tốc và đoạn mở dải phân cách cố định giữa đường. Lúc này, T cho rằng xe đạp điện lưu thông bình thường, không có tín hiệu chuyển hướng qua đường nên T điều khiển xe ô tô khách biển số 68F - 003.02 chạy bình thường, không giảm tốc độ. Khi xe ô tô khách biển số 68F - 003.02 đến gần đoạn trống không có dải phân cách cố định giữa đường, cách xe đạp điện 35m thì ông Phạm L điều khiển xe đạp điện chuyển hướng qua đường theo hướng Tây – Đông, không có tín hiệu xin chuyển hướng. Thấy vậy, Trần Tấn T đạp phanh và đánh lái về bên trái để tránh né nhưng do không giảm tốc độ, xe chạy với vận tốc nhanh nên đầu xe bên phải của xe ô tô khách biển số 68F - 003.02 tông vào bên trái xe đạp điện gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Phạm L chết tại hiện trường, bà Phạm Thị L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định đến trưa cùng ngày thì tử vong.

Kết luận giám định tử thi số 453/2023/KLGĐTT-PYBĐ ngày 21/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận nguyên nhân chết của ông Phạm L là chấn thương sọ não vỡ sọ, mất não + đa chấn thương; Kết luận giám định tử thi số 454/2023/KLGĐTT-PYBĐ ngày 21/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị L là chấn thương sọ não chảy máu nội sọ chèn ép não + đa chấn thương điều trị không hồi phục.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả tại sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Tấn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Tấn T từ 24 *(hai mươi bốn)* đến 30 *(ba mươi)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại, không ai yêu cầu gì thêm nên không xét.

- Về xử lý vật chứng, đồ vật tài liệu:
+ 01 (một) xe ô tô 68F - 003.02.

+ 01 (một) xe đạp điện màu đen.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng E đứng tên Trần Tấn T.

Ngày 03/01/2024 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Mỹ đã trả lại 01 (một) xe ô tô khách số 68F - 003.02 cho ông Mai Công L là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 03/01/2024 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Mỹ đã trả lại 01 (một) xe đạp điện màu đen, không gắn biển số cho ông Phạm Minh N (là đại diện gia đình bị hại Phạm L).

Tại phiên toà bị cáo Trần Tấn T không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Mỹ, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình bị hại, đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của viện kiểm sát đều hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Tấn T vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/12/2023, tại đoạn đường Quốc lộ 1A tại địa phận thuộc thôn Bình Long, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Bị cáo điều khiển xe ô khách biển số 68F – 003.02 chạy theo hướng Bắc - Nam do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ (đoạn đường có gờ giảm tốc) và không cho xe giảm tốc độ theo quy định để đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn giao thông với xe đạp điện do ông Phạm L điều khiển chở theo bà Phạm Thị L chuyển hướng qua đường theo hướng Tây - Đông. Hậu quả ông Phạm Liêu chết tại hiện trường, bà Phạm Thị L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định đến trưa cùng ngày thì tử vong.

Hành vi nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Thi là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Tấn T đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh KH cấp giấy phép lái xe hạng E. Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chết 02 người.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông được xác định do lỗi của bị cáo T và nạn nhân Liêu: Bị cáo T điều khiển xe ô tô khách di chuyển theo hướng Bắc – Nam đi đến đoạn đường có gờ giảm tốc nhưng không chấp hành báo hiệu đường bộ, không cho xe giảm tốc độ theo quy định để đảm bảo an toàn dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông là vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ; nạn nhân L điều khiển xe đạp điện chuyển hướng qua đường nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ, không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác (không phát hiện nhường đường cho xe ô tô khách biển số 68F – 003.02 đang đi cùng chiều phía sau) là vi phạm khoản 1, khoản 2 điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Việc chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối

với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để lại hậu quả rất nghiêm trọng. Hành vi đó không những trực tiếp gây thiệt hại cho tính mạng của nạn nhân L, nạn nhân L mà còn làm ảnh hưởng chung đến tình hình quản lý an ninh trật tự, an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Nên cần thiết phải lên một mức án tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và ông Mai Công L là chủ phương tiện gây tai nạn đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại xong. Trong vụ án này nạn nhân L cũng có một phần lỗi. Đại diện gia đình bị hại Lvà bị hại L đã làm đơn bãi nại về dân sự và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hại L cũng có một phần lỗi. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đủ điều kiện để Áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục nên áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo khắc phục sai phạm đồng thời cũng đủ tính răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Thiệt hại tài sản là xe ô tô khách biển số kiểm soát 68F - 003.02, chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[8.2] Đối với thiệt hại tính mạng của nạn nhân Phạm L, nạn nhân Phạm Thị L: Các bên đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Phạm L số tiền 100.000.000 đồng và gia đình bị hại Phạm Thị L số tiền 100.000.000 xong. Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền gia đình bị hại Phạm L và đại diện theo uỷ quyền gia đình bị hại Phạm Thị L không có yêu cầu, nên toà không xét.

[9] Về các biện pháp tư pháp:

[9.1] Ngày 03/01/2024 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Mỹ đã trả lại 01 (một) xe ô tô khách số 68F - 003.02 cho ông Mai Công L là chủ sở hữu hợp pháp xong, nên không xét.

[9.2] Ngày 03/01/2024 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Mỹ đã trả lại 01 (một) xe đạp điện màu đen, không gắn biển số cho ông Phạm Minh N (là đại diện gia đình bị hại Phạm L) xong, nên không xét.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tấn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tấn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 *(bốn mươi tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2024).

Giao bị cáo Trần Tấn T về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là Ủy ban nhân dân thị trấn ML, huyện Ct, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Tấn T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Tấn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Tấn T phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại, không ai yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tấn T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại Phạm L, đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại Phạm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Mai Công L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Tòa án tỉnh;
- Bị cáo;
- Đại diện gia đình bị hại;
- Đại diện theo uỷ quyền gia đình bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền